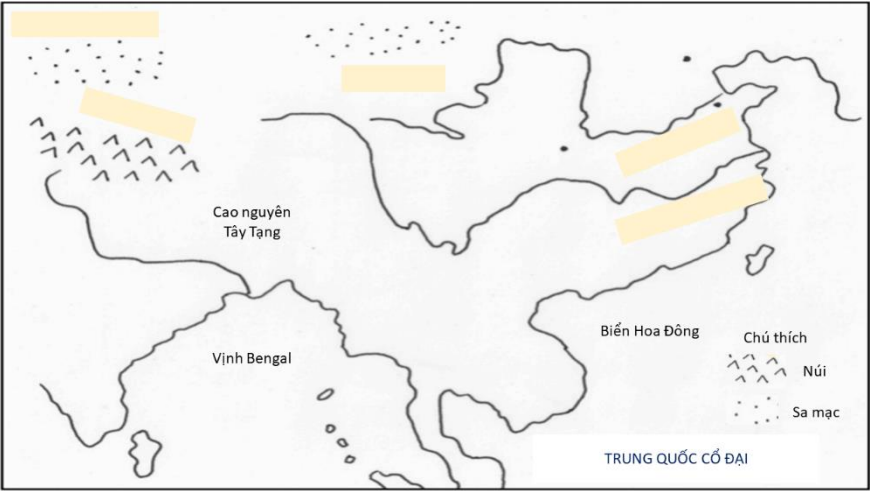


HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU SGK VÀ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG CÁC NỘI DUNG SAU	I. Điều kiện tự nhiên: Dựa vào bản đồ sách giáo khoa, hãy điền tên các địa danh sau vào lược đồ Trung Quốc cổ đại: • Sông Trường Giang • Sông Hoàng Hà • Dãy Himalayas • Sa mạc Taklamakan • Sa mạc Gobi 		
		Mô tả	Hình ảnh
	Sông Hoàng Hà	Sông Hoàng Hà chảy qua chín tỉnh của Trung Quốc, bắt nguồn từ núi <u>Bayan Har</u> (cao nguyên Thanh Tạng) đổ ra <u>Bột Hải</u> (tỉnh <u>Sơn Đông</u>), cung cấp lượng phù sa dồi dào. Phù sa khiến nước có màu hơi vàng	 Lũ lụt sông Hoàng Hà
	Sông Trường Giang	Trường Giang, bắt nguồn từ cao nguyên Thanh Tạng và chảy về phía đông đổ ra <u>Biển Hoa Đông</u> , Trung Quốc; được coi như điểm phân chia giữa hai đồng bằng <u>Hoa Bắc</u> và <u>Hoa Nam</u> Trung Quốc, đây là con sông dài nhất TQ, dùng để vận chuyển.	 Sông Trường Giang

Khí hậu	Mùa khô và gió mùa ẩm chi phối phần lớn khí hậu Trung Quốc. Mùa đông, gió từ phía Bắc tràn xuống từ các khu vực có vĩ độ cao với đặc điểm là lạnh và khô; mùa hạ, gió nam từ các khu vực duyên hải có vĩ độ thấp có đặc điểm là ấm và ẩm	 Mùa đông ở Vạn lý trường thành
2. Tác động của điều kiện tự nhiên và dân cư tới cuộc sống con người Trung Quốc cổ đại? - Việc lãnh thổ bị bao vây bởi sa mạc Taklamakan, sa mạc Gobi, dãy Himalaya, biển đã ảnh hưởng như thế nào tới việc sinh sống của các cư dân cổ đại Trung Quốc? - Với điều kiện tự nhiên như trên (phía Bắc có các sa mạc Taklamakan và sa mạc Gobi, phía Tây là dãy Himalayas, phía Đông và Nam là biển) thì cư dân cổ đại Trung Quốc sẽ sinh sống tập trung ở đâu? - Ở lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang, cư dân Trung Quốc cổ đại sẽ có những hoạt động kinh tế gì? Những thuận lợi, khó khăn mà họ gặp phải?		

II. Quá trình thống nhất và xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng.

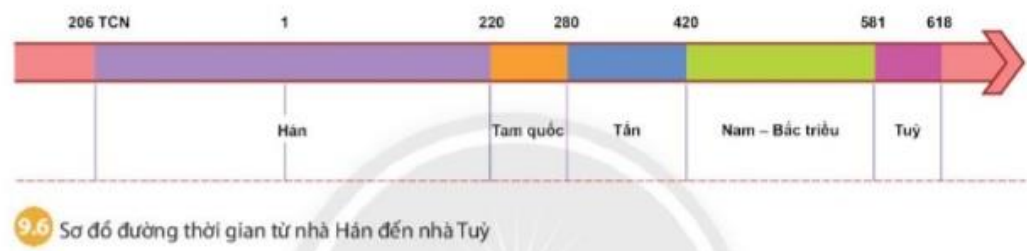
5W1H
QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT LÃNH THỔ
CỦA TẦN THỦY HOÀNG



PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

WHERE	WHO	WHEN	WHAT	WHY	HOW
Nước nào đã thống nhất Trung Quốc ?	Nhân vật nào đã thống nhất Trung Quốc	Vào khoảng thời gian nào ?	Tần Thủy Hoàng đã thi hành những chính sách nào sau khi thống nhất Trung Quốc ?	Tại sao Tần Thủy Hoàng thống nhất được Trung Quốc ?	Đánh giá vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc ?

III. Từ nhà Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy



1. Từ nhà Hán tới nhà Tùy gắn liền với ... triều đại và..... thời kì.
2. Nhà.....tồn tại lâu nhất. Nhàtồn tại ngắn nhất.
3. Nhà..... tái thống nhất đất nước và đặt cơ sở để TQ bước vào tời kỳ đỉnh cao của chế độ phong kiến.
- 4.Thời kỳ này nước ta bị nhà..... nào đô hộ.

IV. Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại.

Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng	
Chữ viết	
Văn học	
Sử học	
Y học	
Khoa học-kĩ thuật	

	Kiến trúc	
HOẠT ĐỘNG 2: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC.	BÀI TẬP: Học sinh trả lời câu 1,3 trang 52	
HOẠT ĐỘNG 3: KIẾN THỨC CẦN NHỚ HS ghi bài vào tập	I. Điều kiện tự nhiên. - Cư dân Trung Quốc sinh sống ban đầu ở lưu vực sông Hoàng Hà và sông Trường Giang. - Đất phù sa màu mỡ, khí hậu ẩm áp -> tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập những nhà nước cổ đại đầu tiên và phát triển nông nghiệp. II. Quá trình thống nhất và xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Trong khoảng 2.000 năm từ nhà Hạ đến nhà Chu, các tiểu quốc gây chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau. - Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, thực hiện nhiều chính sách, đặt nền móng cho sự thống nhất và phát triển của Trung Quốc. + Quân sự: chấm dứt chiến tranh, thống nhất và mở rộng lãnh thổ. + Kinh tế: thống nhất hệ thống đo lường, tiền tệ tạo điều kiện lưu thông hàng hóa. + Văn hoá: thống nhất chữ viết. - Xã hội gồm hai giai cấp: địa chủ và nông dân lĩnh canh; địa chủ bóc lột nông dân lĩnh canh bằng địa tô -> xã hội phân hóa sâu sắc. - Năm 206 TCN, nhà Tần sụp đổ. III. Từ nhà Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy. - Sau thời Tần, nhà Hán thực hiện nhiều chính sách đưa Trung Quốc phát triển rực rỡ. - Sau thời Hán, Trung Quốc bước vào thời kì loạn lạc. - Cuối TK VI, nhà Tùy thống nhất đất nước. IV. Thành tựu văn minh tiêu biểu của Trung Quốc trước thế kỉ VII. - Tư tưởng chính là Nho gia, tiêu biểu là Khổng Tử. - Chữ viết: chữ tượng hình viết trên mai rùa, xương thú, thẻ tre..... - Văn học: tiêu biểu là Kinh Thi; Sử học: bộ Sử ký của Tư Mã Thiên. - Y học: có bấm huyệt, châm cứu, chữa bệnh bằng thảo dược. - KHKT: phát minh thiết bị đo động đất; 4 phát minh quan trọng là kĩ thuật làm giấy, thuốc nổ, la bàn và kĩ thuật in. - Kiến trúc: xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn, tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành.	

	→ Đây là những thành tựu văn hóa rất quan trọng, đóng góp to lớn đối với nền văn minh nhân loại.
--	--

Bài 7. CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ.

A. HOẠT ĐỘNG TÌM HIỂU KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan sát Hình 7.1, em hãy mô tả chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời

1/ Hướng chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất?

.....
.....

2/ Hình dạng quỹ đạo chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất?

.....
.....

3/ Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là bao lâu?

.....
.....

4/ Độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất khi chuyển động quanh Mặt Trời?

.....
.....

Hoạt động 2: Quan sát hình 7.1 và 7.3 đọc thông tin trong bài, em hãy điền thông tin thích hợp vào chỗ trống

Ngày	Bán cầu	Vị trí bán cầu so với Mặt Trời	Lượng nhiệt nhận được	Mùa
22/6	Bán cầu Bắc			
	Bán cầu Nam			
22/12	Bán cầu Bắc			
	Bán cầu Nam			

- Em có nhận

xét gì về hiện tượng các mùa ở các bán cầu bắc và nam vào ngày 22/6 và 22/12 ?

Hoạt động 3: Em hãy quan sát hình 7.2 và 7.3 và đọc thông tin trang 133 và 134 SGK để hoàn thành bảng sau:

	BÁN CẦU BẮC	BÁN CẦU NAM
--	-------------	-------------

	NGÀY 22/6	NGÀY 22/12	NGÀY 22/6	NGÀY 22/12
1/ Khoảng cách từ bán cầu đến Mặt Trời				
2/ Đang là mùa gì ?				
3/ Mặt Trời chiếu vuông góc (90°) vào vị trí nào?				
4/ So sánh độ dài ngày và đêm ở bán cầu				
5/ So sánh độ dài ngày và đêm tại các điểm hình 7.3				
Xích đạo (0°) điểm				
Tại chí tuyến ($23^\circ 27'$)				
Tại vòng cực ($66^\circ 33'$)				

B. NỘI DUNG CẦN GHI NHỚ

I- CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI

- Quỹ đạo chuyển động: hình elip gần tròn
- Hướng chuyển động: từ tây sang đông (ngược chiều kim đồng hồ).
- Thời gian Trái Đất quay quanh Mặt Trời hết 1 vòng: 365 ngày 6 giờ (1 năm).
- Góc nghiêng của trục Trái Đất khi tự quay quanh trục và quay quanh Mặt Trời: không đổi, nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo một góc $66^\circ 33'$.

II- HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUANH MẶT TRỜI

1- Hiện tượng mùa

- Trong quá trình chuyển động Mặt Trời, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam luôn phiên chúc và ngả về phía Mặt Trời sinh ra các mùa.
- Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu trái ngược nhau.
- Người ta chia 1 năm ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
- Các mùa tính theo dương lịch và âm - dương lịch có khác nhau về thời gian bắt đầu và kết thúc.

2- Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa

- Trong khi chuyển động quanh Mặt trời Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam về phía Mặt Trời.
- Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục TĐ, nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực càng biểu hiện rõ).